

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cấp tỉnh cấp; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên và tàu cá của địa phương khác có nhu cầu.

b) Thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ sở quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP do cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-

BNNPTNT Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp.

b) Thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ sở quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã cấp trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng vẫn còn thời hạn thì tiếp tục được sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy chứng nhận theo quy định của Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

2. Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được xác nhận của Cơ quan tiếp nhận bản cam kết trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ký cam kết theo quy định của Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của Quyết định này và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thẩm định, kiểm tra, xử lý vi phạm, giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với cơ sở sản xuất kinh doanh được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 quy định này.

3. Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định này.

4. Thực hiện công bố thủ tục hành chính theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Tham mưu, bảo đảm điều kiện nguồn lực để triển khai, thực hiện triển khai Quyết định này.

5. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 6. Kinh phí thực hiện hàng năm

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thẩm định, kiểm tra, xử lý vi phạm, giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 quy định này.

3. Tập huấn, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định này theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện, triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này và quy định của pháp luật./.